

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ MINH THIÊN

**HÀNH VI CẦU NGUYỆN
CỦA TÍN ĐỒ ĐẠO CÔNG GIÁO**

Chuyên ngành: Tâm lý học

Mã số: 9 31 04 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

HÀ NỘI - 2018

**LUẬN ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI:
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Phùng Đình Mẫn
GS.TS. Vũ Dũng**

Phản biện 1: PGS.TSKH. Nguyễn Kế Hào

Phản biện 2: PGS.TS. Đỗ Mạnh Tôn

Phản biện 3: PGS.TS. Đinh Hùng Tuấn

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp: Học viện
tại Học viện Khoa học xã hội

Vào hồi.....giờ.....ngày..... thángnăm 2018

Có thể tìm luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

1. Xuất phát từ vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội

Tôn giáo là một hiện tượng xã hội tồn tại lâu đời trong lịch sử nhân loại. Tôn giáo là nhu cầu tinh thần của các tín đồ và những người theo tôn giáo - một nhu cầu mang tính cộng đồng, dân tộc, khu vực và nhân loại. Tôn giáo ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của con người. Quá trình truyền giáo và phát triển Công giáo ở Việt Nam, nghi lễ và lối sống Công giáo dần có sự hội nhập với văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Tôn giáo là một hiện tượng xã hội mang đậm màu sắc tâm lý. Nó phản ánh rõ nét đời sống tâm lý của con người và yếu tố tâm lý mang màu sắc tôn giáo này lại có ảnh hưởng đến hoạt động thực tiễn của con người. Việc nghiên cứu tôn giáo với tư cách là một hiện tượng xã hội quan trọng thì không thể không tìm hiểu dưới góc độ tâm lý.

2. Xuất phát từ vai trò của các đặc điểm tâm lý đối với các tín đồ Công giáo

Đối với tín đồ tôn giáo, các đặc điểm tâm lý như: nhận thức tôn giáo, cảm xúc tôn giáo, niềm tin tôn giáo định hướng, quy định và điều chỉnh các hành vi tôn giáo, cũng như hoạt động sống hàng ngày của họ. Các đặc điểm tôn giáo này cũng ảnh hưởng to lớn đến thái độ của các tín đồ, ảnh hưởng trực tiếp đến các quan hệ xã hội.

Ở nước ta, theo số liệu thống kê 2016 của Văn phòng Tổng Thư ký Hội đồng Giám mục Việt Nam, Công giáo có 6.756.303 tín đồ gồm đủ các dân tộc chiếm khoảng 7% dân số Việt Nam. Công giáo trở thành tôn giáo có số lượng tín đồ lớn thứ hai trong số các tôn giáo ở Việt Nam, có quy mô hoạt động chặt chẽ so với các tôn giáo đang có mặt tại Việt Nam. Cùng với sự phát triển của đạo, tín đồ Công giáo cũng dần hình thành những đặc điểm văn hóa, ứng xử, sinh hoạt tôn giáo, những đặc điểm tâm lý gắn liền với đời sống văn hóa dân tộc trong việc thực hành các hành vi tôn giáo.

Cầu nguyện là một hành vi quan trọng trong đời sống tâm linh và thực hành tôn giáo của người giáo dân. Hành vi cầu nguyện mang đậm màu sắc tâm lý. Nó phản ánh rõ nét đời sống tâm lý của con người và ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động thực tiễn của con người.

Cầu nguyện có ý nghĩa tích cực trong đời sống hàng ngày của tín đồ. Cầu nguyện không chỉ là cách giao tiếp với Chúa mà cầu nguyện còn làm cho đời sống xã hội cũng như đời sống tôn giáo của tín đồ trở nên tốt hơn, yêu thương hơn, đoàn kết hơn; cầu nguyện cũng giúp tín đồ có thêm nghị lực để hành động theo đạo lý và trong cuộc sống thường ngày.

Chính vì vậy, chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu: “**Hành vi cầu nguyện của tín đồ đạo Công giáo**”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực trạng hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo đề tài đề xuất một số kiến nghị nhằm phát huy những giá trị tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực trong việc thực hiện hành vi tôn giáo của tín đồ Công giáo.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Để hoàn thành được mục đích nghiên cứu của đề tài, chúng tôi thực hiện các nhiệm vụ sau:

- 1) Tổng quan một số công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án.
- 2) Xây dựng cơ sở lý luận về hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo.
- 3) Đánh giá thực trạng biểu hiện và mức độ hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo và ảnh hưởng của các yếu tố khách quan, chủ quan đến hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo.
- 4) Đề xuất một số kiến nghị nhằm phát huy những giá trị tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực trong việc thực hiện hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Biểu hiện và mức độ hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài luận án khảo sát 392 tín đồ Công giáo; Phỏng vấn sâu 10 linh mục, tu sĩ, các vị chức sắc trong Ban chấp hành giáo xứ; 20 tín đồ Công giáo; Phỏng vấn và phân tích 4 tín đồ Công giáo điển hình tại 4 giáo xứ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1) Phạm vi về nội dung: Luận án chỉ tập trung khảo sát biểu hiện của hành vi cầu nguyện, mức độ thực hiện hành vi cầu nguyện tại gia đình và tại nhà thờ của tín đồ, thể hiện ở các mặt: Nhận thức, cảm xúc, niềm tin và hành động của tín đồ khi thực hiện hành vi cầu nguyện. Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo.

2) Phạm vi về không gian: Khảo sát tín đồ Công giáo tại 4 giáo xứ trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: Giáo xứ Hà Đông (Quận Hà Đông); Giáo xứ Phùng Khoang (Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm); Giáo xứ Thạch Bích (xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai); Giáo xứ Đại Ôn (xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ).

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu dựa trên các nguyên tắc phương pháp luận sau:

- *Nguyên tắc hoạt động*: Nghiên cứu hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo dựa trên sinh hoạt tôn giáo của tín đồ thực hiện hàng ngày cũng như trong tuần đã phản ánh các đặc điểm tâm lý rõ nét.
- *Nguyên tắc liên ngành*: Khi nghiên cứu hành vi cầu nguyện của tín đồ khi thực hiện hành vi cầu nguyện phải kết hợp một số lĩnh vực khoa học khác nhau như: Tâm lý học, Tôn giáo học, Xã hội học, Văn hóa học...
- *Nguyên tắc hệ thống*: Hành vi cầu nguyện là kết quả của quá trình tâm lý phức tạp ở con người, là kết quả tác động qua lại giữa các yếu tố chủ quan, khách quan của chủ thể. Do vậy, nghiên cứu hành vi cầu nguyện của tín đồ phải kết hợp chặt chẽ giữa các yếu tố chủ quan và khách quan. Các yếu tố này luôn nằm trong mối quan hệ biện chứng với nhau.
- *Nghiên cứu dựa trên lý luận của Tâm lý học tôn giáo*: Hành vi cầu nguyện là một trong những khía cạnh của Tâm lý học tôn giáo. Do vậy, nghiên cứu vấn đề này phải dựa trên những lý luận cơ bản của Tâm lý học tôn giáo.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- + Phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu.
- + Phương pháp chuyên gia
- + Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi
- + Phương pháp phỏng vấn sâu

- + Phương pháp quan sát
- + Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình
- + Phương pháp thống kê toán học

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Đóng góp về lý luận: Luận án đã xây dựng được một cách tương đối hệ thống về lý luận hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo, từ khái niệm đến biểu hiện và các yếu tố ảnh hưởng. Đây là vấn đề còn chưa được nghiên cứu nhiều ở nước ta hiện nay. Kết quả nghiên cứu về mặt lý luận cũng là cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu các đề tài về tâm lý của tín đồ Công giáo ở nước ta.

Đóng góp về thực tiễn: Kết quả nghiên cứu thực trạng hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo cho thấy: hành vi cầu nguyện của tín đồ thể hiện ở tất cả các khía cạnh: nhận thức, cảm xúc, niềm tin và hành động. Hành vi cầu nguyện của tín đồ được thực hiện ở mức độ thường xuyên, nghiêm túc và tự giác cao. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học có ý nghĩa lớn đối với việc quản lý tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng ở nước ta. Việc hiểu đúng về hành vi cầu nguyện của tín đồ giúp những người quản lý ở địa phương có cách ứng xử phù hợp với Công giáo. Kết quả nghiên cứu làm tài liệu tham khảo bổ ích phục vụ công tác nghiên cứu về tôn giáo và giảng dạy môn Tâm lý học tôn giáo ở các trường cao đẳng, đại học, học viện ở nước ta hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận án

Từ việc tổng quan một số công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án. Luận án đã xây dựng một cách tương đối hệ thống về lý luận hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo, từ khái niệm đến biểu hiện và các yếu tố ảnh hưởng. Đây là vấn đề còn chưa được nghiên cứu nhiều ở nước ta hiện nay. Do vậy, kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung một số vấn đề lý luận đối với một phân ngành tâm lý học còn khá mới mẻ ở nước ta là tâm lý học tôn giáo và là cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu các đề tài về tâm lý của tín đồ Công giáo ở nước ta sau này.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu thực trạng hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo cho thấy: Tín đồ thực hiện cầu nguyện ở mức độ thường xuyên, nghiêm túc và tự giác rất cao, nó thể hiện ở tất cả các khía cạnh: nhận thức, cảm xúc, niềm tin và hành động. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở khoa học thực tiễn có ý nghĩa lớn đối với việc quản lý tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng. Khi chúng ta hiểu sâu về hành vi cầu nguyện của tín đồ thì những người quản lý nhà nước ở địa phương có điều kiện giao tiếp với tín đồ một cách phù hợp. Điều này giúp những nhà quản lý địa phương tập hợp, thu hút được các tín đồ trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, bên cạnh đó giúp các tín đồ thực hiện tốt nghĩa vụ công dân của mình. Mặt khác, việc hiểu đúng về hành vi cầu nguyện của tín đồ giúp những người quản lý ở địa phương có cách ứng xử phù hợp với Công giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho các tín đồ thực hiện hành vi cầu nguyện của mình.

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn, luận án đề xuất một số kiến nghị nhằm phát huy những giá trị tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực trong việc thực hiện hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo.

Kết quả nghiên cứu của luận án cũng có thể làm tài liệu tham khảo bổ ích phục vụ công tác nghiên cứu về tôn giáo và giảng dạy môn Tâm lý học tôn giáo ở các trường cao đẳng, đại học, học viện ở nước ta hiện nay.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị, danh mục các công trình công bố, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu về hành vi cầu nguyện của tín đồ đạo Công giáo

Chương 2: Cơ sở lý luận nghiên cứu về hành vi cầu nguyện của tín đồ đạo Công giáo

Chương 3: Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

Chương 4: Kết quả nghiên cứu thực tiễn về hành vi cầu nguyện của tín đồ đạo Công giáo

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ HÀNH VI CẦU NGUYỆN CỦA TÍN ĐỒ ĐẠO CÔNG GIÁO

1.1. Những nghiên cứu về nguồn gốc tôn giáo, cảm xúc tôn giáo

Những nghiên cứu ở nước ngoài cho thấy Tôn giáo là một hiện tượng xã hội đặc biệt, tồn tại rất sớm trong lịch sử loài người. Song những nghiên cứu về hiện tượng này dưới góc độ khoa học tâm lý (Tâm lý học tôn giáo) còn rất ít. Khi nghiên cứu về tôn giáo các nhà nghiên cứu có những cách tiếp cận tôn giáo khác nhau: Cách tiếp cận theo thuyết xung đột; Cách tiếp cận theo thuyết tập thể; Cách tiếp cận theo thuyết nhân cách; Về nhận thức tôn giáo.

Trong những năm gần đây, các công trình nghiên cứu về tôn giáo của các tác giả Việt Nam đã gia tăng về số lượng. Các nghiên cứu tôn giáo về các vấn đề: những người có niềm tin tôn giáo và những người không có niềm tin tôn giáo. Đã có một số công trình nghiên cứu khía cạnh tâm lý của tín đồ một số tôn giáo như tâm lý của tín đồ và cộng đồng đạo Tin lành, Công giáo, Phật giáo. Các nghiên cứu tập trung vào những khía cạnh: nhận thức, niềm tin, hành vi tôn giáo của tín đồ khi tham dự các lễ nghi tôn giáo.

1.2. Những nghiên cứu về niềm tin tôn giáo

Các nhà triết học nước ngoài khi nghiên cứu nguồn gốc nảy sinh niềm tin tôn giáo đã cho rằng, niềm tin tôn giáo là do các trạng thái tâm lý của con người gây ra, mà trạng thái tâm lý này lại do tác động của hoàn cảnh kinh tế xã hội tạo nên. Ở Việt Nam, Các nghiên cứu lý luận thường tập trung giải quyết các phạm trù liên quan đến khái niệm niềm tin tôn giáo. Các tác giả đã đi vào nghiên cứu lịch sử hình thành tâm lý tôn giáo, những yếu tố tâm lý của tôn giáo nói chung (như: niềm tin tôn giáo, tình cảm tôn giáo, sùng bái tôn giáo) và nhân cách tôn giáo và những đặc điểm của chúng.

1.3. Những nghiên cứu về hành vi tôn giáo

Các nghiên cứu ở nước ngoài về hành vi cho thấy hành vi bao gồm ứng xử và hành vi. Từ một số kết quả của một số nghiên cứu cho thấy hành vi cầu nguyện của tín đồ là hành vi của cá nhân, hành vi của cộng đồng khi tham gia vào các sinh hoạt tôn giáo.

Ở Việt Nam, các công trình nghiên cứu hành vi cầu nguyện của tín đồ

được thể hiện qua các khía cạnh cơ bản: Nhận thức, cảm xúc, niềm tin và các hành động tôn giáo của các tín đồ. Đó là hành vi cầu nguyện; Hành vi sùng bái Đức Chúa Trời, thánh thần; Hành vi ứng xử với các chức sắc tôn giáo, hành vi tham dự các thánh lễ, tham gia các lễ hội tôn giáo...

Tiểu kết chương 1

Cho đến nay trên thế giới cũng có nhiều công trình đề cập đến một số vấn đề về tâm lý học tôn giáo nói chung, vấn đề nhận thức, tình cảm và niềm tin tôn giáo nói riêng. Các nghiên cứu đề cập đến nguồn gốc, nguyên nhân của tôn giáo, chức năng, ý nghĩa của tôn giáo đối với hành vi của con người, hành vi xã hội, cộng đồng và các dạng thức của trải nghiệm tôn giáo.

Các công nghiên cứu ở nước ta nhìn chung có liên quan đến nhận thức, niềm tin, hành vi tham dự các nghi lễ và thực hành tôn giáo của tín đồ cả về mặt lý luận và thực tiễn. Song, hầu hết lại biểu hiện một cách gián tiếp trong việc xác định vấn đề nhận thức, thực hành và ý nghĩa của hành vi tôn giáo.

Những nghiên cứu về hành vi vẫn còn là một chủ đề khá mới mẻ và khiêm tốn.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN NGHIÊN CỨU

VỀ HÀNH VI CẦU NGUYỆN CỦA TÍN ĐỒ ĐẠO CÔNG GIÁO

2.1. Tôn giáo và tín đồ tôn giáo

2.1.1. Tôn giáo

a. Khái niệm

Kế thừa các kết quả nghiên cứu của các tác giả và nhiều định nghĩa khác nhau về tôn giáo tùy theo các góc độ tiếp cận. Từ phân tích trên có thể xác định khái niệm tôn giáo như sau: *Tôn giáo là hình thái ý thức xã hội phản ánh niềm tin vào một lực lượng siêu nhiên, vô hình mà con người cho là linh thiêng, được con người sùng bái, thờ cúng để nhờ cậy che chở hoặc ban phát điều tốt lành.*

b. Đặc điểm của tôn giáo

Tôn giáo có những đặc điểm sau tôn giáo mang tính lịch sử; tôn giáo phản ánh tâm lý con người; tôn giáo phản ánh văn hóa dân tộc

2.1.2. Tín đồ tôn giáo

a. Khái niệm tín đồ

Trên cơ sở kế thừa các quan niệm mà tôi đã có dịp khảo cứu, đặc biệt là quan niệm về tín đồ trong Pháp lệnh số 21 (2004) về tín ngưỡng, tôn giáo, chúng tôi quan niệm: *Tín đồ là người có niềm tin vào một tôn giáo và được tổ chức tôn giáo đó thừa nhận.*

b.. Khái niệm tín đồ Công giáo

Từ khái niệm tín đồ, chúng ta có thể hiểu khái niệm tín đồ Công giáo như sau: *Tín đồ Công giáo là những người theo Công giáo và được Giáo hội Công giáo thừa nhận.*

Với Công giáo, ngay cả với người trưởng thành (có khả năng nhận thức và tự chọn lựa tôn giáo), họ chỉ có thể trở thành tín đồ Công giáo khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội, tự nguyện làm thủ tục xin nhập đạo và được linh mục thực hiện các bí tích.

2.2. Hành vi cầu nguyện của tín đồ

2.2.1. Hành vi

Hành vi (hành vi của con người) là những biểu hiện của hoạt động, được thể hiện qua nhận thức, cảm xúc và hành động của chủ thể đối với thế giới xung quanh hoặc đối với chính bản thân mình.

2.2.2. Cầu nguyện trong tôn giáo

Đối với Công giáo, cầu nguyện là một nghi lễ đặc biệt, cầu nguyện giữ vị trí quan trọng; nó thể hiện tình cảm, khát vọng của người cầu nguyện. Theo Công giáo có hai dạng cầu nguyện: cầu nguyện để tỏ lòng biết ơn và cầu nguyện để cầu xin. Như vậy: *Cầu nguyện là phương tiện an ủi tâm lý được thể hiện qua ngôn ngữ và phi ngôn ngữ nhằm trút bỏ những cảm xúc tiêu cực của tín đồ, thể hiện tình cảm và niềm tin của tín đồ với Thiên Chúa.*

2.2.3. Hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo

a. Khái niệm

Hành vi cầu nguyện ở tín đồ Công giáo là những biểu hiện của hoạt động tôn giáo thông qua việc dùng ngôn ngữ (lời cầu khẩn), phi ngôn ngữ (suy nghĩ, lòng tin cậy, kính mến) đối với Thiên Chúa và được thể hiện qua nhận thức, cảm xúc, niềm tin và hành động của chủ thể.

Với khái niệm trên, chúng ta thấy có một số điểm cần chú ý sau: Thứ nhất, hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo là những biểu hiện của hoạt động tôn giáo ở tín đồ. Thứ hai, hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo được thể hiện qua ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Thứ ba, hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo được thể hiện qua các khía cạnh nhận thức, cảm xúc, niềm tin và hành động của tín đồ.

b. Mục đích của hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo

Cầu nguyện là phương tiện an ủi tâm lý mạnh nhất đối với các tín đồ.

c. Biểu hiện của hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo

Từ những kết quả nghiên cứu của các tác giả nói trên và qua khái niệm công cụ về hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo, luận án xác định những biểu hiện cơ bản của hành vi cầu nguyện ở tín đồ Công giáo gồm bốn khía cạnh: Nhận thức, cảm xúc, niềm tin và hành động.

1) Hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo thể hiện qua nhận thức

Nhận thức tôn giáo của tín đồ Công giáo là sự hiểu biết của tín đồ Công giáo được thể hiện ở các khía cạnh sau: Sự hiểu biết của các tín đồ Công giáo về Đức Chúa Trời; Nhận thức của tín đồ về thế giới linh hồn; Nhận thức của tín đồ về Kinh thánh và giáo lý; Nhận thức về bốn phận của tín đồ (Bốn phận của tín đồ đối với Thiên Chúa; Bốn phận của tín đồ đối với tổ chức Giáo hội; Bốn phận của tín đồ đối với gia đình; Bốn phận của tín đồ đối với xã hội).

2). Hành vi cầu nguyện thể hiện qua cảm xúc

Cảm xúc là khía cạnh quan trọng của hành vi cầu nguyện. Trong cầu nguyện, các tín đồ thể hiện cảm xúc của mình đối với Chúa.

Về tâm trạng của tín đồ khi tham gia các buổi cầu nguyện, thánh lễ, tín đồ cảm thấy rất hạnh phúc, tâm trạng thanh thản, nhẹ nhõm.

3). Hành vi cầu nguyện thể hiện qua niềm tin

Niềm tin tôn giáo là một khía cạnh tâm lý quan trọng hàng đầu của tín đồ và cộng đồng tôn giáo. Niềm tin tôn giáo của tín đồ rất sâu sắc và được thể hiện ở các khía cạnh sau: Niềm tin đối với Đức Chúa Trời. Niềm tin vào một thế giới khác. Niềm tin đối với những điều ghi trong giáo lý, Kinh thánh. Niềm tin vào các chức sắc tôn giáo của tín đồ.

4) Hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo thể hiện qua hành động

Hành động cầu nguyện của tín đồ Công giáo thể hiện qua: hành động chuẩn bị cho cầu nguyện, hành động này được tín đồ chuẩn bị một cách có ý thức, rất chu đáo cả về tâm hồn và thể xác.

Hành động khi cầu nguyện bao gồm hành động đọc kinh và hành động làm dấu thánh giá, chắp tay trước Chúa, người quỳ gối, người sụp lạy...

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo

Kết quả khảo sát về tâm lý tín đồ Công giáo của chúng tôi trước khi thực hiện luận án chúng tôi xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo như sau:

2.3.1. Nhóm yếu tố chủ quan

a.. Yếu tố ý thức của bản thân đối với đạo

Tín đồ cho rằng: Đức Chúa, Đức Mẹ là thiêng liêng, là bậc tôn kính nên cần cầu nguyện để cầu xin sự cứu vớt. Yếu tố thứ hai là phần đầu cho

đạo là một lẽ sống quan trọng của mỗi tín đồ. Việc phấn đấu cho đạo trở thành một lẽ sống là một trong những bổn phận của tín đồ.

b. Yếu tố mức độ thực hiện hành vi cầu nguyện

Việc cầu nguyện thường xuyên làm cho mong muốn của mình trở thành hiện thực. Khi tín đồ xác định được mục đích thì họ hành động tích cực hơn, tần suất thực hiện nhiều hơn. Thứ hai, cầu nguyện thường xuyên làm cho tín đồ cảm thấy được gần Chúa hơn, tín đồ cảm thấy mình đang giao tiếp với Chúa, cảm nhận được sự hiện diện của Chúa.

2.3.2. Nhóm các yếu tố khách quan

a. Yếu tố bản thân Công giáo

Công giáo hướng con người đến cuộc sống sau khi chết, nơi có cuộc sống sung túc, hạnh phúc và không còn đau khổ, cuộc sống vĩnh hằng... nơi mà người sống không ai biết đến (Thiên đàng). Tiếp đến là vai trò của Đức Chúa, tín đồ cho rằng Chúa có nhiều vai trò, khi tín đồ có nhu cầu thì họ cầu nguyện để mong Chúa giúp đỡ, điều này có ảnh hưởng rất nhiều đến hành vi cầu nguyện.

b. Yếu tố gia đình

Trong các yếu tố ảnh hưởng thuộc nhóm yếu tố gia đình thì yếu tố “truyền thống tôn giáo của gia đình” có ảnh hưởng lớn nhất.

Tiểu kết chương 2

Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, đề tài đã xác định được một số vấn đề lý luận cơ bản làm cơ sở cho việc nghiên cứu thực trạng như: tôn giáo, khái niệm tín đồ tôn giáo, khái niệm tín đồ Công giáo, khái niệm hành vi, khái niệm cầu nguyện, khái niệm hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo.

Hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo được biểu hiện cụ thể qua các mặt: nhận thức về Chúa, về Kinh thánh, giáo lý, nhận thức về Thiên đàng, nhận thức về tổ chức Giáo hội; niềm tin vào Thiên Chúa, vào Thiên đàng, vào chức sắc...

Nghiên cứu hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo không tách rời việc nghiên cứu các yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng tới hành vi cầu nguyện của tín đồ.

Chương 3

TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Luận án được tổ chức và tiến hành nghiên cứu theo hai giai đoạn: nghiên cứu lý luận và nghiên cứu, khảo sát thực tiễn. Cụ thể:

3.1. Tổ chức nghiên cứu

3.1.1. Các giai đoạn nghiên cứu

a. Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu

Giai đoạn này gồm các hoạt động sau: Nghiên cứu lý luận, xây dựng khung lý thuyết; Xây dựng bảng hỏi; Điều tra thử

Điều tra bằng bảng hỏi đã được xây dựng. Khách thể: 50 tín đồ tại hai xứ đạo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b. Giai đoạn điều tra chính thức

Tháng 5 đến tháng 7 năm 2016, chúng tôi tổ chức điều tra bằng bảng hỏi. Phương pháp này được tiến hành theo các giai đoạn như sau:

c. Giai đoạn phân tích dữ liệu

Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2016, chúng tôi tiến hành xử lý số liệu. Số liệu thu được từ bảng hỏi được xử lý theo từng cá nhân và nhóm, với sự trợ giúp của phần mềm SPSS trong môi trường Window, phiên bản 22.0.

d. Giai đoạn phân tích số liệu và viết luận án

Tháng 11 năm 2016 đến tháng 7 năm 2017, chúng tôi tiến hành phân tích số liệu và viết luận án.

3.1.2. Địa bàn khảo sát và khách thể nghiên cứu

a. Địa bàn khảo sát

Đề tài đã tiến hành khảo sát 4 xứ đạo thuộc 4 xã/phường tại các huyện/quận thuộc địa bàn Hà Nội: 1) Xứ Phụng Khoang (phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm); 2) Xứ đạo Thạch Bích (xã Bích Hoà, huyện Thanh Oai); 3) Xứ Hà Đông (quận Hà Đông); 4) Xứ đạo Đại Ôn (xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ)

b. Khách thể nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành khảo sát và phỏng vấn 426 người, trong đó, khảo sát bằng bảng hỏi trên 392 tín đồ; phỏng vấn sâu 10 chức sắc và các vị trong ban chấp hành giáo xứ, 20 tín đồ và nghiên cứu phân tích 4 trường hợp điển hình. Mẫu khách thể được lựa chọn ngẫu nhiên

3.1.3. Thang đo và mức độ của thang đo

** Cách thiết kế thang đo và cách tính điểm của bảng hỏi:*

Thang đo được thiết kế trên cơ sở những biểu hiện hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cầu nguyện của tín đồ. Cách tính điểm như sau:

1. Không đúng; Không tin; Không sâu sắc; Không ảnh hưởng (= 1 điểm.)
2. Đúng một phần; Tin ít; Ít sâu sắc; Ảnh hưởng ít (= 2 điểm).
3. Đúng bình thường; Tin bình thường; Bình thường; Ảnh hưởng bình thường (= 3 điểm).
4. Đúng tương đối nhiều; Tin tương đối nhiều; Tương đối sâu sắc; Ảnh hưởng tương đối nhiều (= 4 điểm).
5. Rất đúng; Rất tin; Rất sâu sắc; Ảnh hưởng rất nhiều (= 5 điểm).

** Nội dung xử lý số liệu bằng phép thống kê*

Các thông số và phép thống kê được dùng trong nghiên cứu là phân tích thống kê mô tả và phân tích thống kê suy luận.

-Phân tích thống kê mô tả:

Điểm trung bình ($\bar{x}$) để tính điểm đạt được của từng mệnh đề, mỗi nội dung của bảng hỏi.

Độ lệch chuẩn (Standard Deviation - SD) được dùng để mô tả mức độ phân tán hay tập trung của các câu trả lời.

Tần xuất (Frequency) được dùng để chỉ số lượng khách thể cùng lựa chọn một phương án trả lời nhất định.

Tỉ lệ % (Percent) là chỉ số phần trăm lựa chọn một phương án trả lời nhất định của khách thể nghiên cứu.

- Phân tích thống kê suy luận

Phân tích so sánh: sử dụng phép so sánh giá trị trung bình (compare means) với các kiểm nghiệm T-Test và Anova.

Cách tính toán điểm số trong bảng hỏi: chúng tôi dùng thang đánh giá 5 mức độ để tính toán, mức thấp nhất là 1, cao nhất là 5.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề có liên quan đến Công giáo, nhận thức tôn giáo, niềm tin tôn giáo, hành vi tôn giáo và

tâm lý tín đồ Công giáo.

3.2.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Nội dung bảng hỏi chia làm 5 nội dung cơ bản đó là: Nhận thức của tín đồ; niềm tin của tín đồ khi thực hiện hành vi cầu nguyện; tình cảm của tín đồ; hành động của tín đồ và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cầu nguyện của tín đồ.

3.2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

- Khách thể: 34 tín đồ Công giáo, chức sắc, tín đồ đảm nhận các công việc ban hành giáo xứ, cán bộ làm công tác quản lý tôn giáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2.4. Phương pháp quan sát

Quan sát các hành vi của tín đồ Công giáo và mức độ thực hiện những hành vi của tín đồ. Quan sát những biểu hiện của tín đồ khi tham gia cầu nguyện và mức độ thực hiện hành vi, những biểu cảm của tín đồ khi cầu nguyện.

3.2.5. Phương pháp phân tích trường hợp điển hình

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 4 tín đồ Công giáo điển hình:

(4 trường hợp: một người già, một người trung niên, một người trẻ tuổi, một người tự gia nhập Công giáo trong đó có cả tín đồ nam và nữ).

- Vài nét về bản thân, truyền thống theo đạo của gia đình.
- Thực trạng biểu hiện của cá nhân trong hành vi cầu nguyện.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cầu nguyện của cá nhân, động cơ, cảm xúc, hành động.

3.2.6. Phương pháp thống kê toán học

Các kết quả khảo sát sẽ được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS phiên bản 22.0 dành cho các nghiên cứu khoa học xã hội để đảm bảo tính khách quan.

3.2.7. Phương pháp chuyên gia

Chuyên gia chúng tôi đã xin ý kiến gồm: 3 GS.TS và 5 PGS.TS tại Viện Tâm lý học, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hội Tâm lý học xã hội Việt Nam; 6 cán bộ lãnh đạo làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo và 1 chức sắc đánh giá về việc thực hiện hành vi cầu nguyện của tín đồ trong cộng đồng xứ họ đạo Công giáo.

Tiểu kết chương 3

Luận án được tiến hành nghiên cứu theo quy trình chặt chẽ từ nghiên cứu lý luận đến xác định phương pháp và tổ chức thực hiện nghiên cứu thực tiễn.

Luận án được tổ chức và nghiên cứu theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 1: Nghiên cứu lý luận. Giai đoạn 2: Nghiên cứu thực tiễn nhằm khảo sát thực trạng biểu hiện hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo.

Mức độ biểu hiện hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo được đánh giá trên 5 mức độ. Đề tài sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 22.0 để xử lý kết quả nghiên cứu; áp dụng phương pháp thống kê toán học để thống kê mô tả và thống kê suy luận.

Chương 4

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN

VỀ HÀNH VI CẦU NGUYỆN CỦA TÍN ĐỒ ĐẠO CÔNG GIÁO

4.1. Thực trạng hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo

4.1.1. Đánh giá chung thực trạng hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo

Thực trạng chung hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo được phản ánh qua bảng số liệu sau:

Bảng 4.1. Thực trạng hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo

TT	Biểu hiện của hành vi cầu nguyện	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Khía cạnh nhận thức của hành vi cầu nguyện	4,77	0,21	1
2	Khía cạnh tình cảm của hành vi cầu nguyện	4,45	0,44	4
3	Khía cạnh niềm tin của hành vi cầu nguyện	4,50	0,40	3
4	Khía cạnh hành động của hành vi cầu nguyện	4,53	0,57	2
	ĐTB chung	4,56	0,42	

***Ghi chú:** $1.0 < ĐTB < 5.0$.

Trong 4 biểu hiện của hành vi cầu nguyện thì khía cạnh nhận thức của hành vi cầu nguyện có ĐTB cao nhất, được thể hiện rõ nhất (ĐTB = 4,77; ĐLC = 0,21). Khía cạnh hành động của cầu nguyện được xếp ở vị trí thứ hai (ĐTB = 4,53; ĐLC = 0,57). Khía cạnh tình cảm của hành vi cầu nguyện được đánh giá thấp nhất (ĐTB = 4,45; ĐLC = 0,44). Điều này có nghĩa là khi thực hiện hành vi cầu nguyện, biểu hiện nhận thức được thể hiện cao nhất, tiếp đến là những biểu hiện về hành động, và biểu hiện về tình cảm thể hiện thấp nhất.

4.1.2. Biểu hiện cụ thể hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo

a. Khía cạnh nhận thức của hành vi cầu nguyện

- Nhận thức về Đức Chúa Trời của tín đồ khi cầu nguyện

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 100% số tín đồ được hỏi đều cho rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

- Nhận thức về Thế giới linh hồn (Thiên đàng) của tín đồ khi cầu nguyện

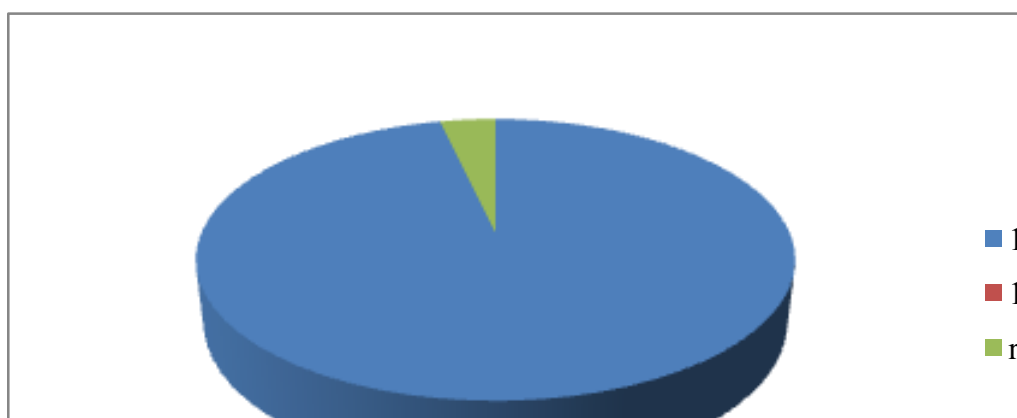
Với điểm trung bình chung = 4,61, (ĐLC = 0,54) cho thấy, các tín đồ được khảo sát nhận thức về thế giới linh hồn (Thiên đàng) khi cầu nguyện ở mức độ rất cao.

- Nhận thức về Kinh thánh của tín đồ khi cầu nguyện

Tuyệt đại đa số tín đồ trả lời được Kinh thánh gồm hai quyền là Cự ước và Tân ước (ĐTB = 5,00; ĐLC = 0,00).

- Nhận thức về các điều răn của Chúa khi cầu nguyện

Nhận thức về các điều răn của Chúa khi cầu nguyện của các tín đồ được thể hiện qua biểu đồ 4.1. Biểu đồ 4.1 cho thấy, đại đa số tín đồ cho biết Thiên Chúa răn dạy 10 điều (96,4%), chỉ có 3,6 % số tín đồ cho rằng Chúa dạy rất nhiều điều và không có tín đồ nào lựa chọn đáp án Chúa dạy 12 điều.



Biểu đồ 4.1: Nhận thức của tín đồ về các điều răn của Chúa

- Nhận thức về bốn phận của tín đồ Công giáo khi cầu nguyện

+ Nhận thức về bốn phận của tín đồ đối với Đức Chúa Trời

Đối với các tín đồ Công giáo, Thiên Chúa chiếm vị trí quan trọng nhất. Do vậy, bốn phận đối với Chúa cũng là bốn phận quan trọng nhất. Kết quả khảo sát về vấn đề này thu được như sau:

Bảng 4.2: Nhận thức của tín đồ về bốn phận đối với Thiên Chúa

TT	Bốn phận với Thiên Chúa	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Kính yêu, tôn kính	144	36,7
2	Tin tưởng	41	10,5
3	Thờ phượng	116	26,9
4	Thực hiện 10 điều răn của Chúa	35	8,9
5	Siêng cầu nguyện, đi lễ để kính yêu Chúa	30	7,8
6	Vâng lời giám mục thực hiện lời Chúa	36	9,2
	Tổng số lượt ý kiến	402	100

Trong nhận thức về bốn phận với Đức Chúa thì nhận thức về kính yêu, tôn thờ chúa chiếm vị trí cao nhất.

Trong các bốn phận của tín đồ đối với gia đình thì bốn phận được quan tâm nhất là hòa thuận, yêu thương giữa các thành viên trong gia đình; được thể hiện trong những điều Thiên Chúa dạy.

- *Nhận thức của cộng đồng tín đồ đối với xã hội*

Kết quả xử lý câu hỏi mở cho biết thực trạng nhận thức của các tín đồ được khảo sát về vấn đề này khi cầu nguyện như sau:

Bảng 4.3: Nhận thức về bốn phận đối với xã hội của tín đồ

TT	Nhận thức về bốn phận	Số người trả lời	Tỷ lệ (%)
1	Kính Chúa, yêu nước	72	18,5
2	Chấp hành luật pháp của Nhà nước	153	39,1
3	Làm một người công dân tốt, sống tốt đời đẹp đạo	56	14,3
4	Đóng góp xây dựng quê hương	26	6,7
5	Đóng góp xây dựng xã hội	46	11,6
6	Đoàn kết yêu thương mọi người trong cộng đồng làng xóm	39	9,9
	Tổng số lượt ý kiến	392	100

Với tư cách là thành viên của cộng đồng tôn giáo, tín đồ phải có nghĩa vụ thực hiện các bốn phận với tổ chức Công giáo, nhưng với tư cách là một công dân của đất nước, họ phải có trách nhiệm thực hiện các bốn phận với xã hội. Người Công giáo vừa là một tín hữu vừa là một công dân.

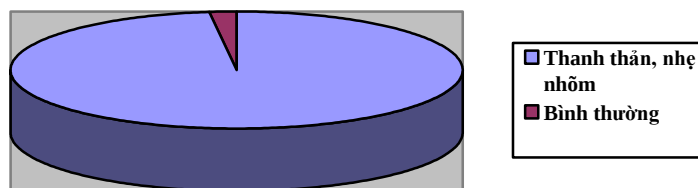
b. Khía cạnh cảm xúc của hành vi cầu nguyện

- *Đánh giá chung cảm xúc của tín đồ khi cầu nguyện :*

Kết quả nghiên cứu ở bảng trên cho thấy, các tín đồ thể hiện cảm xúc đối với Thiên Chúa khi cầu nguyện ở mức sâu sắc chiếm tỷ lệ rất cao 97,5% số tín đồ (ĐTB = 4,43; ĐLC = 0,57), đứng vị trí đầu tiên trong các biểu hiện (ĐTB = 4,88), trong đó mức rất sâu sắc chiếm 89,8% số tín đồ. Trong các biểu hiện tình cảm thì tình cảm đối với chức sắc tôn giáo có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 3,95; ĐLC = 0,78), xếp ở vị trí cuối cùng.

- *Mức độ biểu hiện cảm xúc của tín đồ khi cầu nguyện*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 98,0% số tín đồ đều có cảm xúc thanh thản, nhẹ nhõm, chỉ có 2,0% số tín đồ cho rằng họ cảm thấy bình thường.



Biểu đồ 4.2: Cảm xúc của tín đồ khi cầu nguyện

c. Khía cạnh niềm tin của tín đồ Công giáo khi cầu nguyện

- Đánh giá chung niềm tin tôn giáo của tín đồ Công giáo khi cầu nguyện

Bảng 4.42: Biểu hiện niềm tin tôn giáo của tín đồ khi cầu nguyện

TT	Biểu hiện niềm tin	Mức độ (%)					ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
		Không tin	Tin ít	Tin bình thường	Tin tương đối nhiều	Rất tin			
1	Niềm tin vào Đức Chúa Trời	0	0	1,0	6,2	92,8	4,92	0,31	1
2	Niềm tin vào Kinh thánh và giáo lý	0	0	2,6	18,9	78,6	4,76	0,48	2
3	Niềm tin vào Thiên đàng	0	0	3,3	19,9	76,8	4,73	0,51	3
4	Niềm tin vào tổ chức Giáo hội	0	0	19,1	36,0	44,9	4,26	0,75	4
5	Niềm tin vào chức sắc tôn giáo	0	0	23,6	38,5	37,9	4,14	0,77	5
	Chung	0	0	9,92	23,9	66,2	4,56	0,56	

***Ghi chú:** $1.0 < ĐTB < 5.0$.

Niềm tin vào Đức Chúa Trời là niềm tin duy nhất, chiếm ở vị trí cốt lõi trong hành vi cầu nguyện của tín đồ. Mức độ niềm tin của tín đồ thể hiện ở mức rất tin, chiếm tỷ lệ 92,8%.

- Biểu hiện cụ thể niềm tin của tín đồ khi cầu nguyện

** Mức độ niềm tin vào Đức Chúa Trời khi cầu nguyện*

Tín đồ tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời ở mức sâu sắc và rất sâu sắc chiếm tỷ lệ 97,4%. Số tín đồ tin ở mức bình thường chiếm tỷ lệ rất thấp, chỉ có 2,6%; đặc biệt, không có tín đồ nào tin ở mức thấp hoặc không tin.

** Niềm tin vào Thiên đàng khi cầu nguyện*

Tín đồ tin Thiên đàng là nơi ở của Chúa, là thế giới vô cùng tốt đẹp, nơi đó con người rất hạnh phúc, điểm trung bình về niềm tin này là 4,80 xếp ở vị trí thứ

nhất. Tiếp đến là niềm tin Thiên đàng là thế giới con người không biết đến cái chết, trường tồn vĩnh cửu, điểm trung bình là 4,76, (ĐLC = 0,52).

** Niềm tin vào Kinh thánh và giáo lý khi cầu nguyện*

Số liệu nghiên cứu cho thấy có 97,4% số tín đồ cho biết họ tin ở sâu sắc vào Kinh thánh và giáo lý vì Kinh thánh và giáo lý dạy cho tín đồ biết về Chúa, trong đó 87,2% số tín đồ tin ở mức sâu sắc.

d. Khía cạnh hành động của hành vi cầu nguyện

- Nhận thức về hành động cầu nguyện của tín đồ

Cùng với nhận thức, tình cảm và niềm tin tôn giáo thì hành động là một khía cạnh tâm lý quan trọng của tín đồ. Kết quả khảo sát cho thấy, đại đa số tín đồ hiểu đúng về hành động cầu nguyện ở mức độ rất cao (ĐTB = 4,73; ĐLC = 0,50).

Bảng 4.3: Nhận thức của tín đồ về hành động cầu nguyện

TT	Biểu hiện nhận thức	Mức độ nhận thức (%)					ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
		Không đúng	Đúng một phần	Đúng bình thường	Đúng tương đối nhiều	Rất đúng			
1	Là cơ hội để giao tiếp với Chúa	0	0	3,1	10,1	86,9	4,84	0,44	1
2	Là cơ hội để giải tỏa những lo toan, những bức xúc của cuộc sống	0	0	3,1	36,2	60,7	4,58	0,55	4
3	Là cơ hội để cầu xin Chúa phù hộ	0	1,0	2,0	20,2	76,8	4,73	0,54	3
4	Là cơ hội để bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của mình đối với Chúa	0	0	2,0	19,4	78,6	4,77	0,47	2
	Trung bình chung	0	0,25	2,5	21,4	75,7	4,73	0,50	

** Ghi chú: $1.0 < ĐTB < 5.0$.*

- Hành động chuẩn bị cho cầu nguyện của tín đồ

Khi cầu nguyện các tín đồ cho biết họ phải chuẩn bị tâm thế hướng đến. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 97,9% số tín đồ cho biết việc đầu tiên là chuẩn bị tâm thế hướng đến Chúa (ĐTB = 4,64; ĐLC = 0,52), xếp vị trí thứ nhất trong các nội dung mà tín đồ chuẩn bị.

- Hình thức và mức độ thực hiện hành động cầu nguyện

Kết quả nghiên cứu về hình thức và mức độ thực hiện hành động cầu nguyện tại nhà thờ cho thấy, 100% tín đồ có thực hiện hành động cầu nguyện tại nhà thờ.

- *Nội dung của hành động cầu nguyện ở tín đồ*

Nội dung cầu nguyện là cầu xin sự cứu vớt của Chúa, của Đức Mẹ. Mức độ cầu xin của tín đồ đối với Thiên Chúa và Đức Mẹ chiếm tỷ lệ rất cao (98%), điểm trung bình nội dung cầu nguyện này là 4,89; $\text{ĐLC} = 0,37$, xếp vị trí thứ nhất trong số các nội dung cầu xin.

- *Tâm trạng của tín đồ khi kết thúc cầu nguyện*

Tín đồ cho biết, sau khi cầu nguyện cảm thấy thực sự rất hạnh phúc chiếm tỷ lệ rất cao (83,9%), cảm giác tương đối hạnh phúc chiếm tỷ lệ 12,5%. Chỉ có 3,6% số tín đồ cảm thấy bình thường. Điểm trung bình về tâm trạng hạnh phúc của tín đồ sau khi cầu nguyện là 4,80 ($\text{ĐLC} = 0,47$), xếp ở vị trí thứ nhất trong các biểu hiện tâm trạng của tín đồ.

4.2. Thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo

4.2.1. Ảnh hưởng của yếu tố khách quan

- *Yếu tố gia đình*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong các yếu tố ảnh hưởng thuộc nhóm yếu tố gia đình thì yếu tố “truyền thống tôn giáo của gia đình” có ảnh hưởng lớn nhất, biểu hiện ở yếu tố này có ĐTB cao nhất ($\text{ĐTB} = 4,61$; $\text{ĐLC} = 0,70$), xếp ở vị trí số 1. Có 87% số tín đồ cho rằng truyền thống gia đình ảnh hưởng nhiều đến hành vi cầu nguyện, trong đó 74% số tín đồ cho rằng ảnh hưởng rất nhiều.

- *Yếu tố từ bản thân Công giáo*

Nhóm yếu tố từ chính đạo Công giáo cũng có ảnh hưởng đến hành vi cầu nguyện. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 96,5% số tín đồ cho biết yếu tố khát vọng lên Thiên đàng có ảnh hưởng nhiều đến việc cầu nguyện, trong đó ảnh hưởng rất nhiều chiếm 78,1%.

4.2.2. Ảnh hưởng của yếu tố chủ quan

- *Yếu tố ý thức đối với đạo của tín đồ*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 97,9% số tín đồ cho rằng: *Đức Chúa, Đức Mẹ là thiêng liêng, là bậc tôn kính nên cần cầu nguyện để cầu xin sự cứu vớt*, chiếm tỷ lệ cao nhất, trong đó mức ảnh hưởng rất nhiều có 88,0% số tín đồ lựa chọn. Với $\text{ĐTB} = 4,86$ ($\text{ĐLC} = 0,40$) cho thấy, đây là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất và các câu trả lời rất tập trung.

- *Yếu tố mức độ thực hiện hành vi cầu nguyện*

Có 98% số tín đồ cho rằng việc cầu nguyện thường xuyên làm cho bản thân họ cảm thấy mong muốn của mình sẽ trở thành hiện thực hơn (ĐTB = 4,76; DLC = 0,49), xếp vị trí số 1.

Tóm lại, trong các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới hành vi cầu nguyện thì yếu tố mức độ thực hiện hành động cầu nguyện có ảnh hưởng nhiều nhất (ĐTB = 4,74), cao hơn so với yếu tố ý thức của tín đồ về đạo (ĐTB = 4,72). Tuy vậy, sự ảnh hưởng của hai yếu tố này chênh lệch nhau không đáng kể.

4.3. Phân tích một số trường hợp điển hình

4.3.1. Người được phỏng vấn số 1 - Hoàng Thị N.

Chị là tín đồ Công giáo, nữ, 37 tuổi, mức sống gia đình theo chị tự đánh giá ở mức khá, sống ở nội thành Hà Nội, trình độ học vấn đại học. Chị đã từng là nhà báo, người có niềm tin tôn giáo sâu sắc.

4.3.2. Người được phỏng vấn số 2 - Trần Văn H.

Ông là tín đồ nam, tuổi 81, trình độ học vấn cấp 2, mức sống của gia đình theo ông đánh giá ở mức khá, ông sống ở ngoại thành Hà Nội.

4.3.3. Người được phỏng vấn số 3 - Trần Xuân B.

Người được phỏng vấn là một tín đồ nam, 27 tuổi, trình độ học vấn đại học, mức sống của anh tự đánh giá ở mức khá, anh sống ở ngoại thành Hà Nội.

4.3.4. Người được phỏng vấn số 4 - Nguyễn Văn N.

Người được phỏng vấn là một tín đồ nam, 55 tuổi, trình độ học vấn đại học, mức sống theo anh tự đánh giá ở mức giàu, anh sống ở nội thành Hà Nội. Anh và gia đình mới theo Công giáo được hơn 10 năm.

Qua phân tích chân dung của 4 tín đồ được lựa chọn ngẫu nhiên tại các xứ đạo chúng tôi khảo sát, chúng tôi nhận thấy:

Các tín đồ nhận thức rất sâu sắc về Thiên Chúa, hiểu biết về Kinh thánh, số lượng Kinh thánh và nguồn gốc của Kinh thánh, hiểu biết về Thiên về những điều răn của Chúa và bổn phận đối với Thiên Chúa.

Ở khía cạnh niềm tin, dù mới theo đạo sinh ra và lớn lên trong gia đình Công giáo thì tín đồ luôn tin vào Thiên Chúa. Tín đồ tin tưởng vào chức sắc. Cầu nguyện mang lại tâm trạng thoải mái, mọi lo lắng được trút bỏ, cảm thấy được gần gũi Thiên Chúa

Các tín đồ cho biết yếu tố ảnh hưởng nhiều đến hành động cầu nguyện đó chính là niềm tin vào Thiên Chúa. Các những yếu tố về gia đình, chức sắc, không gian cầu nguyện có ảnh hưởng nhưng ít hơn.

Tiểu kết chương 4

Về hành vi cầu nguyện, các tín đồ Công giáo được khảo sát thực hiện hành vi cầu nguyện ở mức độ rất cao. Trong 4 biểu hiện của hành vi cầu nguyện thì khía cạnh nhận thức được đánh giá cao nhất. Khía cạnh tình cảm của hành vi cầu nguyện được đánh giá thấp nhất.

Nhận thức về Đức Chúa Trời đạt điểm tuyệt đối. Các tín đồ được khảo sát đều nhận thức được rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Các tín đồ đã nhận thức rõ được bốn phận của mình, trong đó, bốn phận với Thiên Chúa được tín đồ cho là quan trọng nhất.

Về mức độ thực hiện hành vi cầu nguyện, kết quả nghiên cứu thấy, mức độ thực hiện hành vi cầu nguyện thường xuyên và rất thường xuyên chiếm tỷ lệ rất cao (94,4%) trong đó mức độ rất thường xuyên là 54,5%.

Kết quả nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi cầu nguyện cho thấy, các yếu tố chủ quan và khách quan đều ảnh hưởng nhiều đến hành vi cầu nguyện của tín đồ. Trong đó, yếu tố chủ quan ảnh hưởng nhiều hơn yếu tố khách quan.

Qua phân tích chân dung của 4 tín đồ được lựa chọn ngẫu nhiên tại các xứ đạo chúng tôi khảo sát, chúng tôi nhận thấy: Các tín đồ nhận thức rất sâu sắc về Thiên Chúa, hiểu biết về Kinh thánh, số lượng Kinh thánh, hiểu biết về Thiên, hiểu về những điều răn của Chúa và bốn phận của mình. Dù là người mới theo đạo hay những người sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống theo đạo thì các tín đồ vẫn luôn có niềm tin mãnh liệt vào Thiên Chúa.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Từ nghiên cứu về mặt lý luận và thực tiễn, đề tài xin đưa ra một số nhận xét có tính chất kết luận về các đặc điểm tâm lý cơ bản của các tín đồ Công giáo khi thực hiện hành vi cầu nguyện được khảo sát như sau:

1.1. Hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo là những biểu hiện có ý thức của hoạt động tôn giáo của tín đồ thông qua việc dùng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ của tín đồ đối với Thiên Chúa và được thể hiện qua nhận thức, cảm xúc, niềm tin và hành động của tín đồ.

Hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo là hành vi có ý thức, thể hiện ở bốn khía cạnh: nhận thức, cảm xúc, niềm tin và hành động của các tín đồ.

1.2. Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy, hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo được khảo sát thể hiện ở mức độ cao trên cả bốn khía cạnh

nhận thức, cảm xúc, niềm tin và hành động. Trong 4 biểu hiện của hành vi cầu nguyện thì khía cạnh nhận thức của hành vi cầu nguyện được thể hiện cao nhất, biểu hiện về hành động và biểu hiện về tình cảm thể hiện thấp nhất.

1.3. Các yếu tố chủ quan và khách quan đều ảnh hưởng nhiều đến hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo. Yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hành vi cầu nguyện của tín đồ nhiều hơn yếu tố khách quan. Yếu tố chủ quan có ảnh hưởng nhiều nhất là mức độ thực hiện hành vi cầu nguyện của tín đồ.

1.4. Phân tích các trường hợp điển hình được lựa chọn ngẫu nhiên đã làm sâu sắc hơn hành vi cầu nguyện của tín đồ, làm rõ hơn khía cạnh nhận thức, cảm xúc, niềm tin và hành động của tín đồ khi cầu nguyện. Dù cho tín đồ thuộc độ tuổi khác nhau, trình độ học vấn khác nhau, điều kiện kinh tế, nghề nghiệp khác nhau nhưng họ đều có niềm tin sâu sắc vào Chúa, có hiểu biết về Kinh thánh, giáo lý, nhận thức được bổn phận của mình và thực hiện hành động cầu nguyện tích cực.

2. KIẾN NGHỊ

Từ kết quả nghiên cứu về mặt lý luận và thực tiễn, có thể nêu ra một số kiến nghị sau:

2.1 Đối với Ban Tôn giáo cấp quận, huyện và chính quyền địa phương

Trong công tác quản lý Công giáo ở địa phương cần quan tâm đến các hành vi tôn giáo, đặc biệt hành vi cầu nguyện của tín đồ. Tạo điều kiện cho hành vi này được thực hiện thường xuyên giúp tín đồ giải tỏa, trút bỏ được những cảm xúc tiêu cực và thực hiện tròn bổn phận của người tín hữu. Điều này giúp tín đồ yên tâm và tin tưởng vào sự quản lý tôn giáo của địa phương.

2.2. Đối với các tổ chức giáo xứ và chức sắc tôn giáo

Các chức sắc tôn giáo có ảnh hưởng rất lớn đối với giáo dân. Tín đồ tin tưởng cao vào chức sắc; kính trọng các chức sắc. Các chức sắc tôn giáo cần sống gương mẫu cho xứng đáng với sứ mạng mà Thiên Chúa đã giao phó; xứng đáng là người Cha tinh thần của các tín đồ Công giáo.

2.3. Đối với tín đồ

Mỗi tín đồ cần sắp xếp hợp lý (tùy theo điều kiện và thời gian) để thực hiện hành vi cầu nguyện của mình. Tín đồ tôn trọng và học hỏi những điều tích cực từ chức sắc hay những người đứng đầu tôn giáo sẽ giúp tín đồ hoàn thiện bản thân hơn. Gia đình có ảnh hưởng đến hành vi của các thành viên, do đó giáo dục tình yêu thương giữa con người cần được thực hiện trong gia đình thường xuyên hơn.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Lê Minh Thiện (2016). *Niềm tin của tín đồ Công giáo vào Thế giới linh hồn*. Tạp chí Tâm lý học, Số 1/2016.
2. Lê Minh Thiện (2016). *Tình cảm của tín đồ Công giáo đối với Thiên Chúa*. Tạp chí Tâm lý học, Số 6/2016.
3. Lê Minh Thiện (2015). *Nhận thức của người giáo dân về hình thức của hành vi cầu nguyện*. Tạp chí Tâm lý học xã hội, Số 4/2015.
4. Lê Minh Thiện (2015). *Niềm tin của tín đồ Công giáo đối với chức sắc trong cộng đồng tôn giáo*. Tạp chí Tâm lý học xã hội, Số 6/2015.
5. Lê Minh Thiện (2015). *Thực trạng hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo*. Tạp chí Tâm lý học, Số 7/2015.
6. Lê Minh Thiện (2014). *Nhận thức của tín đồ về Kinh thánh và các điều răn của Chúa*. Tạp chí Tâm lý học xã hội, Số 8/2014.
7. Lê Minh Thiện (2014). *Tình cảm của người Công giáo đối với Chúa qua hành vi cầu nguyện*. Tạp chí Công tác Tôn giáo, Số 11/2014.